



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT (HSKT)

NĂM HỌC: 2022 – 2023

Phụ lục 1 – Dành cho Giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin của học sinh:

Nơi dán hình thẻ của học sinh (khổ 4x6)	Họ tên khai sinh (IN HOA):	
	Ngày tháng năm sinh:	Ngày tháng năm
	Giới tính (chọn ☒):	Nam: ☐ Nữ: ☐
	Dân tộc (chọn ☒):	Kinh: ☐ Hoa: ☐ *Khác: ☐ (ghi rõ:
	Giấy xác nhận khuyết tật được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền (còn hiệu lực):	Số hiệu: Cấp bởi cơ quan: Cấp ngày tháng năm
	Dạng khuyết tật theo giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (chọn ☒):	Tâm lý: ☐ Trí tuệ: ☐ Giác quan: ☐ (ghi rõ:) Vận động: ☐ (ghi rõ:) *Khác: ☐ (ghi rõ:
	Mức độ khuyết tật theo giấy xác nhận cơ quan có thẩm quyền (chọn ☒):	Nhẹ: ☐ Nặng: ☐ *Đặc biệt nặng: ☐

2) Thông tin lớp đang theo học:

Lớp đang học (chọn ☒):	☐ Lớp 10a..... ☐ Lớp 11a..... ☐ Lớp 12a.....
Nhóm môn tổ hợp (chọn ☒):	KH Xã Hội: ☐ KH Tự Nhiên: ☐
Họ tên Giáo viên chủ nhiệm (GVCN):	
Số điện thoại của GVCN:	

3) Thông tin gia đình của HSKT:

Họ tên Mẹ ruột (kèm năm sinh):	
Họ tên Cha ruột (kèm năm sinh):	
Địa chỉ nơi cư trú và Số điện thoại (số di động) liên lạc khi cấp thiết:	
Đặc điểm hoàn cảnh kinh tế gia đình HSKT (chọn ☒):	Tốt: ☐ Khá: ☐ Trung bình: ☐ Có chế độ hỗ trợ (cận nghèo / nghèo): ☐

4) Căn cứ xây dựng kế hoạch tổ chức công tác GDHN:

+ Căn cứ Kế hoạch Giáo dục về công tác Giáo dục hòa nhập; Quy chế kiểm tra, đánh giá học sinh do Hiệu trưởng trường THPT Dương Văn Dương ban hành trong năm học hiện hành;

+ Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo; (khoản 6, khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT)

+ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT (Điều 11).

5) Mục đích, yêu cầu của công tác GDHN:

Thực hiện chỉ đạo của ngành Giáo dục về việc học sinh khuyết tật (HSKT) được học tại tất cả các loại hình trường trung học phổ thông với tinh thần “bình thường hóa cuộc sống của HSKT ở gia đình và ở môi trường học tập”; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, động viên, khuyến khích HSKT đến trường; xây dựng môi trường thân thiện trong nhà trường, đảm bảo mục tiêu dạy học hòa nhập dành cho HSKT ở từng khối lớp.

Đảm bảo tốt việc dạy học phân hóa, tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, ma trận đặc tả kiểm tra, đánh giá được thiết kế riêng cho HSKT; xây dựng hiệu quả tiến trình dạy học phù hợp với phương án kiểm tra, đánh giá; tự thiết kế đồ dùng dạy học, học liệu dành riêng cho HSKT của nhà trường.

HSKT được đảm bảo tốt yêu cầu tôn trọng, được hỗ trợ bổ sung kiến thức và phát triển kỹ năng đặc thù, được hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường để học tập hòa nhập hiệu quả; kịp thời tư vấn, định hướng nghề nghiệp phù hợp nhu cầu và khả năng của HSKT.

Tăng cường công tác vận động gia đình HSKT cung cấp đầy đủ hồ sơ xác nhận mức độ khuyết tật (từ cấp xã), thông tin về khả năng và nhu cầu học hòa nhập của HSKT tại trường; đảm bảo tốt việc bảo mật thông tin về tình trạng khuyết tật của HSKT và gia đình của HSKT.

Kết quả đánh giá, xếp loại của HSKT được tổng hợp riêng, không tính vào kết quả chung của nhà trường; tất cả các hoạt động kiểm tra, đánh giá HSKT phải được ghi lưu đầy đủ trong hồ sơ GDHN của từng HSKT, hồ sơ của giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn được phân công phụ trách lớp có HSKT.

Thực hiện tốt việc rà soát hồ sơ HSKT theo quy định học vụ, hồ sơ minh chứng về công tác GDHN của nhà trường:

- a) Giấy khai sinh của HSKT (bản sao); giấy xác nhận tình hình sức khỏe, tình trạng bệnh lý tương ứng với từng dạng khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền ban hành (còn hiệu lực pháp lý); biên bản nhận xét tình hình sức khỏe của bộ phận y tế học đường của nhà trường (nếu có);
- b) Giấy chứng nhận hoàn thành cấp học THCS và các giấy tờ liên quan việc bàn giao hồ sơ GDHN qua từng cấp học, lớp học (nếu có);
- c) Học bạ của HSKT (theo đúng biểu mẫu quy định hiện hành);
- d) Kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trực tiếp giảng dạy HSKT (còn gọi là Sổ theo dõi sự tiến bộ của HSKT); hồ sơ minh chứng dạy học dành riêng cho HSKT (ma trận và hình thức kiểm tra, đánh giá; đề kiểm tra, đánh giá; bài làm kiểm tra, đánh giá định kỳ của tất cả môn học);

PHẦN B: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP**1) Tóm lược điểm mạnh nổi bật, điểm yếu chủ yếu của HSKT (theo đánh giá của GVCN):**

Tiêu chí	Điểm mạnh (chọn ☒)	Điểm yếu (chọn ☒)
Khả năng nhận thức, tiếp thu kiến thức (so với yêu cầu cần đạt ở mức tối thiểu):	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐ Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	Khó ghi nhớ vấn đề: ☐ Khó nắm bắt vấn đề: ☐ Áp dụng (bắt chước) chậm: ☐ Không biết phân tích vấn đề: ☐ Không biết đánh giá vấn đề: ☐ Không có sáng tạo (đặc thù): ☐
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp xã hội:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	Cơ bản: ☐ Yếu: ☐ Kém: ☐ Rất kém: ☐
Hành vi, thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	Không quan tâm người khác: ☐ Không tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Khó hợp tác làm việc nhóm: ☐
Thể chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	Rất yếu: ☐ Yếu: ☐ Có khó khăn trong vận động: ☐
Kỹ năng tự phục vụ, tự chăm sóc bản thân	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	Rất yếu: ☐ Yếu: ☐ Có khó khăn trong tự phục vụ: ☐

2) Thông tin về nhu cầu được học tập hòa nhập tại trường của HSKT:

Tiêu chí	Nhu cầu của HSKT cần đáp ứng (theo đánh giá của GVCN)	Thông tin tham khảo từ Cha mẹ của HSKT và GVBM
Khả năng nhận thức, tiếp thu kiến thức (ghi nhận rõ nhu cầu học hòa nhập đối với các môn học cụ thể, hoạt động học tập mà HSKT đang gặp nhiều khó khăn, hạn chế):		
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp xã hội:		
Hành vi, thái độ, cảm xúc, tình cảm:		
Thể chất, vận động:		
Kỹ năng tự phục vụ, tự chăm sóc bản thân		

PHẦN C: CÁC MỤC TIÊU GIÁO DỤC HÒA NHẬP**(GVCN THỰC HIỆN)**

KẾ HOẠCH CHUNG CỦA NĂM HỌC		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ cần đạt của HSKT theo kế hoạch đề ra (chọn ☒)	Phương hướng thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu về giáo dục, dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục (giải pháp, hình thức, phương tiện và sự phối hợp với các bộ phận nhà trường)
Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức:	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐ Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	
Thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	
Thế chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
Kỹ năng tự phục vụ:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
<u>*Ghi chú / đề xuất bổ sung (nếu có):</u> 		

KẾ HOẠCH CỦA HỌC KỲ 1		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ cần đạt của HSKT theo kế hoạch đề ra (chọn ☒)	Phương hướng thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu về giáo dục, dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục (giải pháp, hình thức, phương tiện và sự phối hợp với các bộ phận nhà trường)
Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức:	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐ Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	
Thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	
Thế chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
Kỹ năng tự phục vụ:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
<u>*Ghi chú / đề xuất bổ sung, điều chỉnh, cải tiến giải pháp (nếu có):</u>		

KẾ HOẠCH CỦA HỌC KỲ 2

Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ cần đạt của HSKT theo kế hoạch đề ra (chọn ☒)	Phương hướng thực hiện kế hoạch nhằm đạt được các mục tiêu về giáo dục, dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục (giải pháp, hình thức, phương tiện và sự phối hợp với các bộ phận nhà trường)
Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức:	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐ Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	
Thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	
Thế chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
Kỹ năng tự phục vụ:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	

***Ghi chú / đề xuất bổ sung, điều chỉnh, cải tiến giải pháp (nếu có):**

PHẦN D: ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP**(GVCN THỰC HIỆN)**

KẾT QUẢ GIỮA KỲ 1 (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT (chọn ☒)	Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)
Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức:	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐ Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	1. Đánh giá mức độ đạt được của HSKT trong học tập môn học, rèn luyện phẩm chất (chọn ☒): ☐ Chưa đạt được các yêu cầu cơ bản. ☐ Đạt được các yêu cầu cơ bản. 2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (chọn ☒): ☐ Chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. ☐ Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. 3. Đánh giá sự tiến bộ của HSKT (chọn ☒): ☐ Ít tiến bộ so với đánh giá trước đó. ☐ Có tiến bộ so với đánh giá trước đó. ☐ Tiến bộ rõ rệt so với đánh giá trước đó. 4. Nhận xét chung và đề ra phương hướng, giải pháp cải tiến:
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	
Thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	
Thể chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
Kỹ năng tự phục vụ:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	

*Đính kèm Phiếu xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của HSKT của đợt nhận xét này.

KẾT QUẢ CUỐI KỲ 1 (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT (chọn ☒)	Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)
Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức:	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐	1. Đánh giá mức độ đạt được của HSKT trong học tập môn học, rèn luyện phẩm chất (chọn ☒): ☐ Chưa đạt được các yêu cầu cơ bản. ☐ Đạt được các yêu cầu cơ bản. 2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (chọn ☒):

KẾT QUẢ CUỐI KỲ 1 (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT (chọn ☒)	Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)
	Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	☐ Chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. ☐ Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. 3. Đánh giá sự tiến bộ của HSKT (chọn ☒): ☐ Ít tiến bộ so với đánh giá trước đó. ☐ Có tiến bộ so với đánh giá trước đó. ☐ Tiến bộ rõ rệt so với đánh giá trước đó. 4. Nhận xét chung và đề ra phương hướng, giải pháp cải tiến:
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	
Thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	
Thể chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
Kỹ năng tự phục vụ:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	

*Đính kèm Phiếu xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của HSKT của đợt nhận xét này.

KẾT QUẢ GIỮA KỲ 2 (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT (chọn ☒)	Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)
Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức:	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐ Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	1. Đánh giá mức độ đạt được của HSKT trong học tập môn học, rèn luyện phẩm chất (chọn ☒): ☐ Chưa đạt được các yêu cầu cơ bản. ☐ Đạt được các yêu cầu cơ bản. 2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (chọn ☒): ☐ Chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. ☐ Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. 3. Đánh giá sự tiến bộ của HSKT (chọn ☒): ☐ Ít tiến bộ so với đánh giá trước đó. ☐ Có tiến bộ so với đánh giá trước đó.
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	

KẾT QUẢ GIỮA KỲ 2 (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT (chọn ☒)	Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)
Thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	☐ Tiến bộ rõ rệt so với với đánh giá trước đó. 4. Nhận xét chung và đề ra phương hướng, giải pháp cải tiến:
Thể chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
Kỹ năng tự phục vụ:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	

*Đính kèm Phiếu xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của HSKT của đợt nhận xét này.

KẾT QUẢ CUỐI KỲ 2 & CẢ NĂM HỌC		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT (chọn ☒)	Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)
Kỹ năng nhận thức, tiếp thu kiến thức:	Ghi nhớ được vấn đề: ☐ Có thể hiểu được vấn đề: ☐ Có thể áp dụng (bắt chước): ☐ Có thể phân tích vấn đề: ☐ Có thể đánh giá vấn đề: ☐ Có ý thức sáng tạo (đặc thù): ☐	1. Đánh giá mức độ đạt được của HSKT trong học tập môn học, rèn luyện phẩm chất (chọn ☒): ☐ Chưa đạt được các yêu cầu cơ bản. ☐ Đạt được các yêu cầu cơ bản. 2. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch (chọn ☒): ☐ Chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. ☐ Hoàn thành các mục tiêu kế hoạch. 3. Đánh giá sự tiến bộ của HSKT (chọn ☒): ☐ Ít tiến bộ so với đánh giá trước đó. ☐ Có tiến bộ so với đánh giá trước đó. ☐ Tiến bộ rõ rệt so với với đánh giá trước đó. 4. Nhận xét chung và đề ra phương hướng, giải pháp cải tiến:
Kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp:	Tốt: ☐ Khá: ☐ Bình thường: ☐	
Thái độ, cảm xúc, tình cảm:	Biết quan tâm người khác: ☐ Biết tự giác giúp đỡ bạn: ☐ Hợp tác làm việc nhóm: ☐	
Thể chất, vận động:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	

KẾT QUẢ CUỐI KỲ 2 & CẢ NĂM HỌC		
Tiêu chí giáo dục	Mục tiêu, mức độ đạt được của HSKT (chọn ☒)	Đánh giá, nhận xét về sự tiến bộ của HSKT và phương hướng thực hiện kế hoạch GDHN trong giai đoạn tiếp theo (duy trì, điều chỉnh, cải tiến)
Kỹ năng tự phục vụ:	Rất tốt: ☐ Tốt: ☐ Bình thường: ☐	
*Đính kèm Phiếu xác nhận kết quả học tập, rèn luyện của HSKT của đợt nhận xét này. *Kết luận về đánh giá kết quả học tập, rèn luyện mà HSKT đạt được trong năm học hiện hành & lưu ý một số vấn đề cần quan tâm HSKT trong năm học tiếp theo:		

****Các phụ lục đính kèm theo Kế hoạch giáo dục cá nhân: hồ sơ minh chứng dạy học và kiểm tra, đánh giá; các phiếu kết quả học tập, rèn luyện của HSKT ở từng giai đoạn (SMAS); danh sách liên lạc các giáo viên bộ môn dạy lớp chủ nhiệm./.**

Duyệt của Ban Lãnh đạo (đóng dấu, ký tên, ghi rõ họ tên)	TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm Giáo viên Chủ nhiệm (ký tên, ghi rõ họ tên)
--	---